

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,309.37 +0.31%	238.34 -0.36%	99.46 -0.12%	43,191.24 -1.48%	37,785.47 +1.70%	23,147.02 +2.64%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

“Xu hướng duy trì trên biểu đồ ngày”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +4.01 điểm (+0.31%) lên mức 1309.37 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21.1 nghìn tỷ đồng, tăng +13.23% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +4.73 điểm (+0.35%) lên mức 1361.16 điểm với 18 mã tăng, 8 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Động lượng thị trường tích cực trong phiên với giá và khối lượng tăng đồng pha trong 1 ngày thanh khoản trở lại với ngưỡng trên 20 nghìn tỷ/phiên. Lực mua chủ động chiếm ưu thế với các nhóm tăng điểm chính gồm Bất động sản (+1.23%), Dịch vụ tài chính (+1%), Dầu khí (+0.76%), Tài nguyên cơ bản (+0.43%). Các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm FTS (+4.86%), SKG (+4.1%), VHM (+3.28%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.31%), HNX-Index (-0.35%), UPCOM-Index (-0.12%), VN30 (+0.35%), VNINDEX (+0.37%), VNSML (-0.31%), VNDIAMOND (+0.11%), VNFINLEAD (+0.24%), VNCOND (+0.27%), VNCONS (+0.66%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VHM (+1.32 điểm), VIC (+0.78 điểm), VNM (+0.5 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm CTG (-0.32 điểm), TPB (-0.31 điểm), GVR (-0.29 điểm).

Khối ngoại bán ròng với -383.06 tỷ đồng. Trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm TPB (-262.47 tỷ), TNH (-127.67 tỷ), FPT (-72.9 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VHM (+129.47 tỷ), VCI (+82.04 tỷ), GEX (+54.48 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp diễn sắc xanh trên mức 1300 điểm với lực mua chủ động chiếm ưu thế, trong đó các mã thuộc nhóm Bất động sản kéo điểm số của thị trường chung như VHM, VIC. Biên độ vận động trong phiên khá hẹp tuy nhiên thanh khoản duy trì ở mức tốt là 21.1 nghìn tỷ đồng. Cập đường trung bình trượt MA10/20 ngày tiếp tục hướng lên cùng các chỉ báo kỹ thuật tích cực. Hiện tại, VN-Index đang giao dịch trong kênh giá đi lên của biểu đồ ngày và xác định xu hướng tăng trung hạn.

Khối lượng mua chủ động thể hiện rõ trên biểu đồ khung nhỏ, theo đó các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI đều cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo MACD duy trì trên đường Zero tuy nhiên động lực tăng mạnh chưa rõ ràng, do đó thị trường có thể gặp rung lắc trong phiên tới.

Xét về tổng quát, xu hướng tăng mạnh trên biểu đồ ngày và tuần của VN-Index vẫn đang duy trì hướng lên, tuy nhiên xét trên biểu đồ H1, tín hiệu tăng mạnh hiện đang chưa rõ ràng khi các chỉ báo kỹ thuật không đồng thuận. Xu hướng tăng trong hạn đã được xác nhận tuy nhiên chỉ số có thể gặp rung lắc trong ngắn hạn. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển linh hoạt qua các nhóm ngành, nhà đầu tư chú ý đến các nhóm được dòng tiền thu hút.

Mức hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index là 1272 điểm.
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vận động trên mức 1300 điểm và đã xác định xu hướng tăng trung hạn. Trong ngắn hạn, trạng thái rung lắc có thể xảy ra khi các chỉ báo kỹ thuật chưa đồng thuận. Các nhóm ngành thu hút dòng tiền gồm Chứng khoán, BĐS thương mại, BĐS KCN, ... do đó nhà đầu tư tranh thủ các nhịp rung lắc để chủ động cơ cấu danh mục sang các nhóm được dòng tiền thu hút.

Tránh Fomo theo các nhịp tăng nóng của thị trường. Ưu tiên mua gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có trạng thái đồng pha tăng trên khung ngày và tuần.

Mức hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index là 1272 điểm.
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (28/02/2025)
- VHC (MUA – Giá mục tiêu: 85.300 VNĐ): Tận dụng cơ hội từ thị trường Mỹ

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trump đưa 5 đồng tiền ảo vào dự trữ chiến lược, Bitcoin tăng hơn 10%, Cardano tăng 60%
- Sản xuất của Trung Quốc khởi sắc trong tháng 2, bắt chấp mỗi đe dọa thuế quan
- Mỹ phát tín hiệu kèm điều kiện nới thuế quan cho Canada và Mexico

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Lãi suất tiền gửi tiết kiệm giảm nhanh
- Tín dụng bất động sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại TPHCM tăng trưởng tích cực
- PMI tháng 2 dưới ngưỡng trung bình, doanh nghiệp sản xuất vẫn lạc quan về triển vọng sắp tới

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 03/03/2025: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
- MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
- 06/03/2025: Công bố số liệu kinh tế VN tháng 2 và 2 tháng
- 07/03/2025: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	03/03/2025	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,309.37	0.31%	0.97%	6.53%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,100.78	13.19%	32.58%	147.68%
HNX	238.34	-0.36%	0.32%	9.20%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,544.54	37.63%	40.81%	220.82%
Upcom	99.46	-0.12%	-1.14%	7.97%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	821.73	-8.30%	-1.75%	111.41%
P/E VNindex (x)	12.97	0.31%	1.25%	0.31%
P/B VNindex (x)	1.68	0.00%	1.20%	2.44%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VHM 3.28%	TPB -2.99%	HPG 6.05%	TPB -4.71%	GVR 19.28%	SAB -5.14%
2	VIC 2.06%	GVR -0.90%	VHM 5.58%	BVH -1.90%	LPB 16.37%	FPT -3.17%
3	VRE 1.72%	SHB -0.80%	VCI 4.93%	LPB -1.51%	BVH 12.01%	VJC -1.62%
4	VNM 1.61%	LPB -0.69%	SSI 3.44%	CTB -1.37%	CTG 11.64%	
5	STB 1.57%	CTG -0.60%	VNM 2.93%	VPB -1.29%	SSB 11.46%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SVC 5.85%	ORS -6.71%	BSI 19.53%	CTD -6.32%	TCH 30.40%	PSH -11.48%
2	SJS 3.30%	NAB -4.52%	NKG 13.52%	NAB -4.52%	BSI 27.36%	LGC -9.36%
3	BSI 2.97%	CTD -3.26%	CTS 11.24%	HT1 -3.46%	PHR 26.98%	ACG -7.38%
4	BHN 2.97%	PHR -3.18%	STG 10.10%	LGC -2.52%	CTD 25.71%	STG -6.79%
5	DBC 2.70%	MSH -2.94%	DBC 8.77%	BIC -2.38%	SCR 25.20%	TMP -3.60%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CCI 6.73%	TCB -6.98%	TLH 32.46%	DMC -13.53%	TRC 56.22%	KPF -21.94%
2	FTS 4.86%	BCG -6.94%	FTS 17.54%	TCB -13.42%	FCM 44.23%	SMC -17.09%
3	TNG 4.76%	SMC -6.90%	MHC 16.71%	KCF -12.99%	TMT 40.87%	KHP -15.21%
4	SKG 4.10%	CLW -6.88%	OGC 13.74%	KPF -12.95%	GTC 39.38%	VNE -13.82%
5	VIX 3.06%	FCM -6.83%	LDG 11.65%	BMC -12.86%	TLH 38.53%	TCO -11.79%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	03/03/2025	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	23,147.02	2.64%	3.86%	10.00%
Dow Jones	43,191.24	-1.48%	-0.55%	-0.68%
FTSE 100	8,871.31	0.70%	2.45%	3.78%
Nikkei 225	37,785.47	1.70%	-2.31%	-1.73%
S&P 500	5,849.72	-1.76%	-2.72%	-2.45%

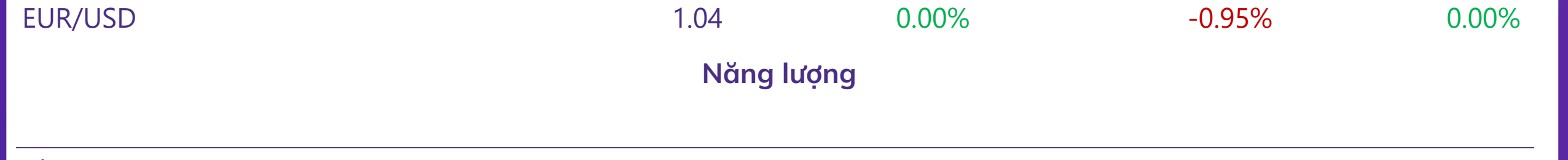
Tỷ giá				
USD/VND	25,555.00	0.10%	0.12%	1.98%
USD/JPY	150.58	0.51%	0.62%	-3.23%
GBP/USD	1.26	0.00%	-0.79%	2.44%
EUR/USD	1.04	0.00%	-0.95%	0.00%

Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	71.62	-1.63%	-3.78%	-9.67%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	4.14	8.09%	0.24%	10.11%
Than	USD/T	99.00	-1.10%	-4.35%	-16.21%

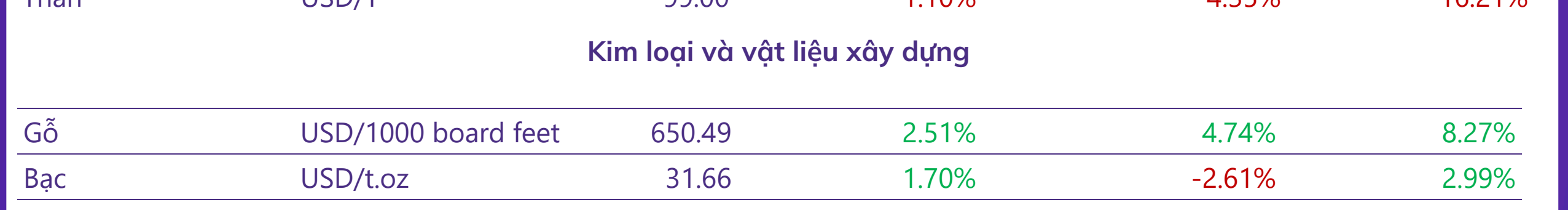
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Gỗ	USD/1000 board feet	650.49	2.51%	4.74%	8.27%
Bạc	USD/toz	31.66	1.70%	-2.61%	2.99%
Vàng	USD/t.oz	2,890.81	1.19%	-1.47%	5.34%
Đồng	USD/Lbs	4.56	1.11%	0.44%	5.80%
Thép	CNY/T	3,296.00	0.40%	-0.12%	3.71%
Quặng sắt	USD/T	106.90	-0.16%	-0.09%	6.38%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	908.06	-0.43%	0.90%	31.41%

Nông nghiệp					
Cà phê	USd/Lbs	389.03	2.77%	-1.60%	13.54%
Lợn hơi	USd/Lbs	83.70	0.02%	-4.54%	3.17%
Cao su	USD Cents / Kg	201.90	0.00%	-2.04%	3.64%
Lúa mì	USd/Bu	534.00	-0.56%	-9.50%	-4.43%
Đường	USd/Lbs	18.27	-1.24%	-14.23%	0.61%

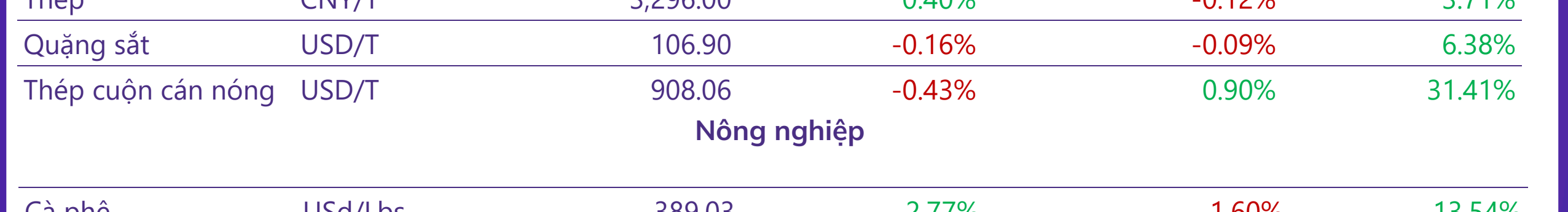
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/03/2025



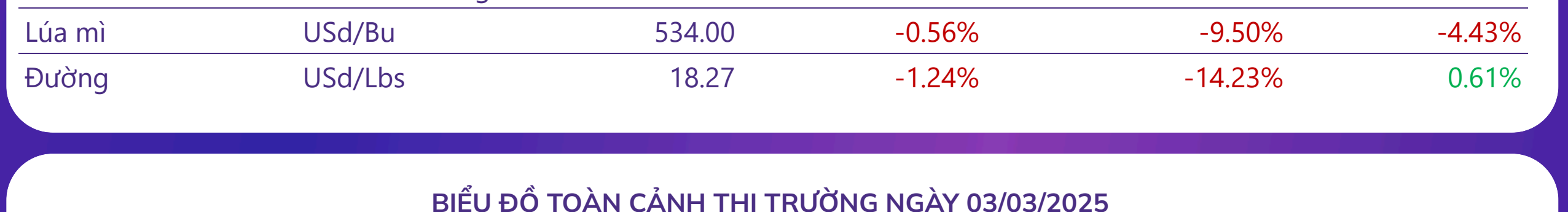
1. Độ rộng thị trường



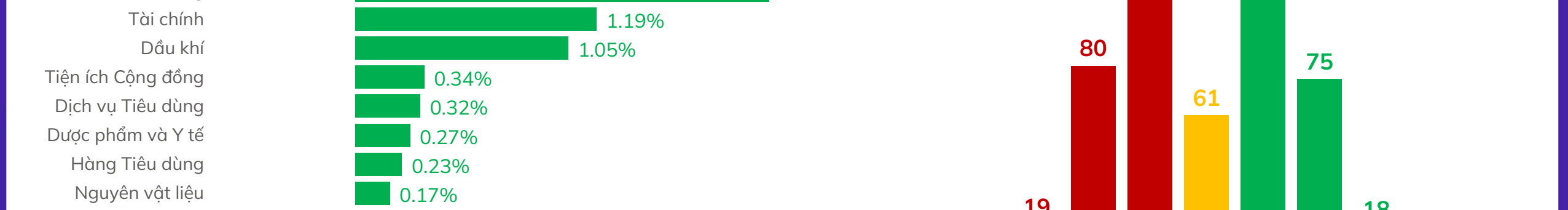
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng ngoại 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	1,354,488	3,064,000
VCI	82,037	2,135,000
GEX	54,488	2,428,449
HPG	45,100	6,054,464
TCH	36,565	3,100

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TNH	121,018	6,793,300
TCB	117,218	4,939,999
MBB	58,139	2,510,897
VNM	54,962	871,900
SSI	33,722	1,270,598

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HAH	-5,222	-999,900
FPT	-2,222	-518,320
CAN	-2,222	-1,236,200
TNH	-2,222	-6,222,222
TPB	-2,222	-2,222,222

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DBC	-8,222	-289,500
HCM	-10,222	-330,200
STB	-10,222	-2,222,222
VHM	-10,222	-2,222,222
VIX	-10,222	-2,222,222

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

